bà

霸

overlord, hegemon, to dominate by force

Common Words

bà wáng	chēng bà	bà dào
霸王	称霸	霸道
overlord; tyrant	dominate; rule	strong; potent
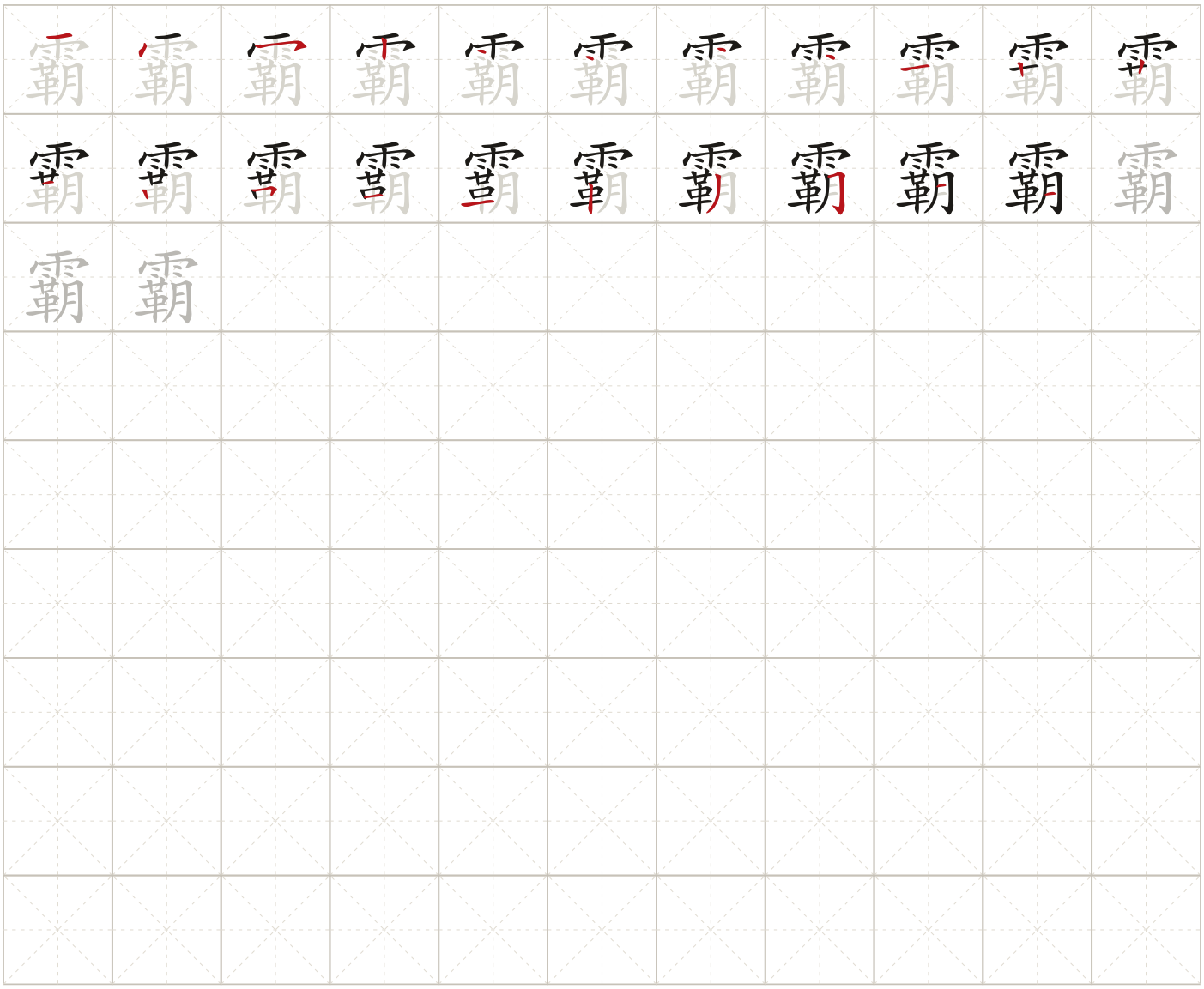
Trace each stroke, then write the character on your own.